

Bản án số:09/2019/HS-ST

Ngày 21-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC MÊ, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Công.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Phạm Thị Mận.

- Ông Hà Mạnh Nô.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thiều Thị M Huyền - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện BMê, tỉnh HG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BM, tỉnh HG: Ông Ngô Quang Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2019/TLST-HS ngày 29/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2019 đối với:

1. Bị cáo: Đặng Văn L; Sinh ngày 20/10/1998; Nơi sinh: xã YC, huyện BM, tỉnh HG; Nơi cư trú: Thôn NL, xã YC, huyện BM, tỉnh HG; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Văn Ch, sinh năm 1975 và con bà Đặng Thị Đ, sinh năm 1973; Vợ Đặng Thị Ch, sinh năm 1999 và có 01 con Đặng Thị Th, sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Có 02 anh chị em ruột bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Tạm giữ, tạm giam: Không.

Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã YC, huyện BM, tỉnh HG (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị H -Trợ giúp viên pháp lý.

Nơi công tác: Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang.

(Có mặt).

2. Bị hại

- Bà: Ngô Thị G; Sinh năm 1963 (đã chết tháng 5/2019).

Người đại diện hợp pháp bị hại: Ông Dương Công D; Sinh năm 1963. Nơi cư trú: Tổ 4, thị trấn Y Ph, huyện BM, tỉnh HG.

(Có mặt).

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

- Anh: Đặng Văn V; Sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn NL, xã YC, huyện BM, tỉnh HG.

(Có mặt).

- Anh: Đặng Văn Ch; Sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Thôn NL, xã YC, huyện BM, tỉnh HG.
(Có mặt).

4. Những người làm chứng

- Anh: Đặng Xuân M; Sinh ngày 01/12/2003.

Nơi cư trú: Thôn NL, xã YC, huyện BM, tỉnh HG.
(Có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của người làm chứng: Ông Đặng Văn V (*là bố đẻ anh Đặng Xuân M*).

Nơi cư trú: Thôn NL, xã YC, huyện BM, tỉnh HG.
(Có mặt).

- Anh: Nông Văn Trương; Sinh ngày 18/01/2002.

Nơi cư trú: Thôn HS I, xã LN, huyện BM, tỉnh HG.

- Người đại diện hợp pháp của người làm chứng: Ông Nông Văn H (*là bố đẻ anh Nông Văn Tr*).

Nơi cư trú: Thôn HS I, xã LN, huyện BM, tỉnh HG.
(Vắng mặt không lý do).

- Anh: Hoàng Văn Th; Sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Tổ 5 thị trấn Y Ph, huyện BM, tỉnh HG.
(Vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 10 phút ngày 10/5/2019 Đặng Văn L, điều khiển xe mô tô BKS: 23D1-143.06 trở Đặng Xuân M người cùng thôn đi từ nhà đến Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện B M để lao động, học tập (*L và M đang học sinh của trung tâm giáo dục thường xuyên - giáo dục nghề nghiệp huyện BM*), khi điều khiển xe mô tô đến Km 54 + 300 Quốc lộ 34 đường HG - CB thuộc địa phận tổ 4, thị trấn Y Ph, huyện B M do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ được tốc độ đã đâm vào bà Ngô Thị G đi bộ sang đường khoảng 06 giờ 25 phút. Hậu quả bà Ngô Thị G ngã nằm ra đường bị thương nặng được người nhà và mọi người đưa đi Bệnh viện đa khoa huyện BM cấp cứu và chuyển lên tuyến Bệnh viện đa khoa tỉnh HG do vết thương quá nặng bà Ngô Thị G đã tử vong hồi 13 giờ 30 phút cùng ngày; Đặng Văn L và Đặng Xuân M bị ngã văng ra đường gây xước sát nhẹ, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 07 giờ 30 phút ngày 10/5/2019 thể hiện; Hiện trường đoạn đường xảy ra tai nạn là đường rải nhựa, đường thẳng không bị tre khuất tầm nhìn, lòng đường rộng 10,55m, lề đường rộng 0,40m. Khám nghiệm theo chiều hướng từ CB - HG; lấy cột điện số 02A tại ngã ba trường Nội Trú huyện BM làm mốc, lấy mép đường bên phải theo hướng CB - HG làm chuẩn. Kết quả các dấu vết để lại trên hiện trường cụ thể như sau:

* **Vị trí số 01** được xác định là dấu vết nước chảy (dạng đồ loang) từ lòng đường vào lề đường có kích thước dài 3m, rộng trung bình của vết nước đổ là 1m.

- Từ vị trí số 1 (điểm đầu vết nước) đến mép đường bên phải là 2,40m.

- Từ vị trí số 1 đến điểm mốc là 24,40m.

* **Vị trí số 2:** Từ vị trí số 1 hướng Bắc - Nam cách 2,40m phát hiện 04 vết cày chạy song song với lề đường. Cụ thể các vết cày được mô tả như sau:

- Vết cày số 1 có kích thước dài 0,6m; rộng: 0,005m. Điểm đầu vết cày thứ nhất cách mép đường phải là 4,07m; Vết cày 1 cách vết cày 2 là 0,03m.

- Vết cày thứ hai có kích thước dài 0,8m; rộng 0,005m; Điểm đầu vết cày 2 cách mép đường bên phải là 4,04m; Khoảng cách từ vết thứ hai đến vết thứ 3 là 0,09m.

- Vết cày thứ ba có kích thước dài 0,7m; rộng 0,005m; Điểm đầu vết cày 3 cách mép đường bên phải là 3,98m.

- Từ điểm cuối vết cày số 3 cách 0,68m phát hiện một vết cày thẳng dài 0,7m Bắc - Nam (là vết cày thứ 4; *xác định thuộc vị trí số 2*). Đầu vết cày cách mép đường là 3,98m.

- Điểm đầu vị trí số 2 cách điểm mốc là: 26,50m.

* **Vị trí số 3:** Từ điểm đầu vị trí số 2 hướng Bắc - Nam cách 1,9m phát hiện 01 vết cày thẳng dài 7,80m; rộng 0,005m (là vết cày thứ 5 được phát hiện; *xác định thuộc Vị trí số 3*). Vết cày kết thúc tại điểm tiếp xúc giữa cần số trước và mặt đường.

- Điểm đầu vết cày cách mép đường phải là 4,50m; Điểm cuối vết cày cách mép đường phải là 4,53m; Điểm đầu vết cày cách điểm mốc 28,30m.

* Từ điểm đầu vị trí số 3 (*điểm đầu vết cày thứ 5*) cách 6,60m phát hiện 01 vết cày hình vòng cung (*vết cày số 6 được phát hiện; gần trục sau của bánh xe mô tô*) có kích thước dài 0,9m; có độ cong rộng 0,005m. Điểm cuối kết thúc tại vị trí chân trống giữa tiếp xúc với mặt đường. Vết cày số 6 cách vết cày số 5 (*thuộc vị trí số 3*) là 0,3m.

* Từ vị trí số 3 đến vị trí số 4 phát hiện nhiều mảnh gương vỡ vụn và 01 chân gương kim loại màu trắng dài 10cm.

* **Vị trí số 4:** phát hiện 01 xe mô tô biển kiểm soát 23D1-143.06 trong tư thế đổ nằm sang bên trái (hướng CB - HG; đầu xe chệch về hướng lề đường bên phải theo hướng CB - HG; đuôi xe chệch về hướng tim đường theo hướng Hà Giang - Cao Bằng).

- Trục sau xe mô tô BKS 23D1-143.06 cách điểm đầu vết cày số 5 (*thuộc vị trí số 3*) là 7,30m. Bàn đạp chân bên phải của xe mô tô cách điểm đầu vết cày số 5 là 7,70m. Trục trước xe mô tô cách điểm đầu vết cày số 5 là 8,26m.

- Trục sau xe mô tô cách mép đường bên phải là 5m. Bàn đạp chân bên phải cách mép đường bên phải là 4,70m. Trục trước xe mô tô cách mép đường bên phải là 4,23m.

- Trục sau xe mô tô cách điểm mốc là 35,60m.

* **Vị trí số 5:** là 01 vết dung dịch màu hồng (nghỉ là máu) có kích thước 0,71m, điểm rộng nhất 0,22m.

- Điểm đầu vị trí 5 cách vị trí số 1 là 4,70m. Điểm đầu vị trí số 5 cách mép đường bên phải 2,20m. Điểm cuối vị trí số 5 cách mép đường bên phải 2,10m.

Điểm đầu vị trí số 5 cách điểm mốc là 28,90m.

Biên bản khám nghiệm tử thi hồi 16 giờ 00 phút ngày 10/5/2019.

* Khám ngoài:

- Hai tay: Tay phải mồm khừ có vết sây sát da bầm tụ máu kích thước 3 cm x 2,5cm, gốc ngón tay 1, 2 trong diện sưng nề bầm tụ máu kích thước 6 cm x 3cm. Tay trái gốc ngón tay 2, 3, 4 và mặt mu ngón 3 có các vết bầm tụ máu không liên tục.

- Hai chân: Chân phải đầu trên mặt trước ngoài xương Chày có vết sây sát da bầm tụ máu kích thước 2cm x 1,5cm. Chân trái không có dấu vết tổn thương.

- Mặt sau cơ thể.

+ Vùng đầu thuộc đỉnh trâm bên phải có vết rách da bờ mép bần dập, nhám nhỏ kích thước 4cm x 2cm sâu đến sát bản ngoài xương sọ trên diện sưng nề có kích thước 12cm x 9cm.

+ Vùng hông bên trái cách đường giữa 12cm ngay trên xương chậu bên trái có diện bầm tụ máu không liên tục có kích thước 16cm x 12cm.

+ Mặt sau đùi trái có vết bầm tụ máu kích thước 7cm x 6cm mép dưới vết bầm tụ máu cách mép gót chân trái là 58cm.

* Khám trong (giải phẫu tử thi).

Rạch một đường từ chân tóc gáy lên vùng đỉnh ngang sang tai trái tổ chức dưới da đầu dưới vết thương bên ngoài và xung quanh bầm tụ máu, xương sọ có đường vỡ dọc từ vùng chẩm bên phải, vùng này xương sọ vỡ làm nhiều đường đường vỡ kéo dài lên vùng đỉnh hơi chéch sang trái dài 6cm.

Mở xương sọ vùng vỡ suture thấy rãnh màng cứng tổ chức nào dập nát, chảy máu màng mềm vùng chẩm bên phải.

Nhận định ban đầu nguyên nhân dẫn đến tử vong của bà Ngô Thị G là do: Chấn thương sọ não.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 190/PC09-KLPY ngày 31/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận Ngô Thị G chết do chấn thương thương sọ não: Rách màng cứng, dập não, chảy máu màng mềm vùng chẩm đỉnh bên phải.

Biên bản xác định hiện trường lập hồi 09 giờ 00 phút ngày 12/6/2019 xác định như sau: Hiện trường lấy theo hướng CB - HG lấy cột điện số 02A tại ngã ba trường nội trú huyện B Mlâm mốc, lấy mép đường bên phải theo hướng CB - HG làm chuẩn, đoạn đường xảy ra tai nạn là đường nhựa, mặt đường phẳng, tầm nhìn không che khuất, lòng đường rộng 10,55m, lề đường rộng 0,40m.

Tiến hành đưa phương tiện xe máy BKS: 23D1-143.06, người điều khiển phương tiện xe máy, người ngồi sau xe máy, người làm chứng xác định lại hiện trường các vị trí được xác định như sau:

+ Vị trí số 1: Là vị trí Đặng Xuân Mngôi sau xe mô tô BKS: 23D1 - 143.06 phát hiện thấy bà Ngô Thị G đang đi sang đường vị trí số 1 cách mép đường bên phải 3,75m, cách điểm mốc cột điện 9,2m hướng CB - HG.

+ Vị trí số 2: Là vị trí Đặng Văn L người điều khiển xe mô tô BKS: 23D1 – 143.06 quay mặt lại nhìn đường và phát hiện bà Ngô Thị G đang đi bộ sang đường vị trí số 2 cách mép đường bên phải 3,30m, cách điểm mốc cột điện 19,25m, cách vị trí số 1 là 11m hướng CB – HG.

+ Vị trí số 3: Là vị trí xác định điểm va chạm giữa xe mô tô BKS: 23D1 – 143.06 do Đặng Văn L điều khiển với người đi bộ bà Ngô Thị G vị trí này cách mép đường bên phải 3,20m, cách vị trí số 2 là 4,50m, cách điểm mốc cột điện 23,60m hướng CB - HG.

+ Vị trí số 4: Là vị trí chiếc áo bằng kim loại màu trắng rơi xuống đường sau khi xảy ra va chạm giao thông vị trí số 4 cách vị trí số 3 là 1,20m, cách mép đường bên phải 2,40m, cách điểm mốc cột điện là 24,40m hướng CB - HG.

+ Vị trí số 5: Là vết cày trên mặt đường theo hướng CB - HG, vị trí số 5 cách vị trí số 4 là 2,40m, cách mép đường bên phải là 4,07m, cách điểm mốc cột điện 26,50m.

+ Vị trí số 6: Là vết cày dài chạy song song với lề đường theo hướng CB – HG, điểm đầu vị trí số 6 cách điểm đầu vị trí số 5 là 1,90m, cách mép đường bên phải là 4,50m, cách điểm mốc cột điện 28,30m.

+ Vị trí số 7: Là vị trí nạn nhân Ngô Thị G bị ngã xuống đường nằm ngửa, đầu nạn nhân hướng vào lề đường bên phải, chân hướng vào lòng đường phía bên trái điểm cuối chân trái cách vị trí số 6 là 1,30m, đầu nạn nhân cách mép đường bên phải 2,10m, cách vị trí số 3 là 5,70m, cách điểm mốc cột điện 28,90m hướng CB – HG.

+ Vị trí số 8: Là vị trí chiếc xe mô tô bị đổ và trượt trên đường sau đó dừng lại, xe bị đổ sang trái theo hướng CB - HG, đuôi xe chệch theo hướng tim đường hướng CB - HG, đầu xe chệch theo hướng vào lề đường bên phải hướng CB - HG, trục giữa của xe mô tô cách vị trí số 3 là 12,40m, cách vị trí số 7 là 6,40m, trục giữa của xe cách mép đường bên phải là 4,60m, trục trước của bánh xe cách mép đường bên phải 4,23m, trục sau của bánh xe cách mép đường bên phải 5m và cách điểm mốc cột điện 35,60m.

Giữa biên bản khám nghiệm hiện trường và biên bản xác định hiện trường đều phù hợp với nhau.

Biên bản kiểm tra nồng độ cồn lập hồi 07 giờ 30 phút, ngày 10/5/2019 đối với Đặng Văn L; Kết quả thu được qua phiếu kiểm tra bằng máy đo nồng độ cồn tại phiếu kiểm tra số 00840 là 0,000mg/L khí thở.

Biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô lập hồi 10 giờ 30 phút, ngày 10/5/2019 thể hiện: Chân gương bên trái bị gãy rời; vị trí ốp nhựa đèn phía bên trái có vết xây xước trượt từ dưới lên trên, từ phải sang trái dài 0,5cm, rộng 03cm; đuôi tay nắm bên trái có vết xây xước trượt từ dưới lên trên, từ trước về sau dài 02cm, rộng 02cm; trên bề mặt ốp nhựa đèn xi nhan bên trái có vết xây xước trượt từ trước về sau dài 02cm, rộng 01cm; bàn trước cần sang số bên trái có vết xây xước trượt từ trước về sau dài 1,5cm, rộng 0,5cm; bàn để chân bên trái bị gãy gập cong từ trước về sau; đầu bàn để chân bên trái bị xây xước dài 1,0cm, rộng 0,5cm; ốp sườn xe bên trái có vết xây xước trượt từ dưới lên trên dài 12cm, rộng 02cm; tay sách buộc đồ đằng sau có vết xây xước trượt từ dưới

lên trên, từ trước về sau dài 06cm, rộng 1,5cm; vị trí cánh yếm ngoài bên phải bị nứt dài 18cm, rộng 07cm; cánh yếm trong bên phải có vết nứt dài 08cm.

Kết luận số 581/KL-CAH ngày 13/5/2019 của Công an huyện B MKết luận: Sơ bộ ban đầu nguyên nhân dẫn đến vụ va chạm giao thông đường bộ:

- Người điều khiển xe mô tô BKS: 23D1-143.06 do Đặng Văn L điều khiển vi phạm không chú ý quan sát, điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định gây tai nạn giao thông. Vi phạm b khoản 7 Điều 6 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP Nghị định chính phủ.

- Người đi bộ là bà Ngô Thị G đã vi phạm: Vi phạm quy định tại nơi không có đèn tín hiệu, không có vạch kẻ đường, người đi bộ phải quan sát các xe đang đi tới, chỉ qua đường khi đảm bảo an toàn và chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn khi qua đường (quy định tại khoản 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ).

Quá trình điều tra Đặng Văn L khai xe mô tô BKS: 23D1-143.06 chở Đặng Xuân M là xe của gia đình M, do M chưa có giấy phép lái xe nên đưa cho L điều khiển, vì trước đó giữa M và L đã có sự thống nhất với nhau mỗi tuần đi xe của một người, hôm xảy ra tai nạn là đến lượt đi xe của M, trên đường đi đến gần cổng trường nội trú huyện BM L nhìn sang đường bên trái nơi có các quán ăn sáng và quán bán hàng nước M ngồi sau tay M đập vào tay L và nói “*có người đi bộ phía trước*” L quay nhìn về phía trước thì thấy bà Ngô Thị G đang đi bộ tay cầm ấm nước màu trắng lúc do khoảng cách gần 4-5m và đi với tốc độ nhanh (khoảng 60Km/h) nên không làm chủ tay lái đã đâm vào vùng đùi chân bên trái và vùng hông bên trái của bà Gia làm cho bà Gia ngã văng ra đường bị thương nặng còn xe mô tô bị đổ nghiêng sang bên trái L và M ngã văng theo xe mô tô và bị thương nhẹ.

Từ những căn cứ trên xác định lỗi gây ra vụ tai nạn giao thông là do bị cáo Đặng Văn L điều khiển xe mô tô, xe máy BKS: 23D1-143.06 đi với tốc độ nhanh khoảng 60Km/h trong đô thị và không tập chung quan sát vào lái xe mà nhìn sang bên trái đường dẫn đến đã đâm vào người đi bộ qua đường.

Lời khai của người làm chứng anh Đặng Xuân M, Nông Văn Tr, Hoàng Văn Th, lời khai những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đặng Văn V, Đặng Văn Ch hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Về phân trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra gia đình Đặng Văn L đã bồi thường cho gia đình bị hại Ngô Thị G tổng số tiền 161.000.000đ (*Một trăm sáu một triệu đồng*) và đại diện hợp pháp của bị hại ông Dương Công D (chồng của nạn nhân) làm đơn đề nghị không xử lý vụ việc đối với Đặng Văn L.

Vật chứng của vụ án Cơ quan điều tra tạm giữ gồm:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 23D1-143.06, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, màu sơn trắng đen (kèm theo chìa khóa xe), 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 014723 mang tên Đỗ Văn Thịnh, sinh năm 1986; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô xe máy số 0403014 mang tên Đỗ Văn Thịnh; 01chân gương bị gãy của xe mô tô BKS:

23D1-143.06 bằng kim loại màu trắng của anh Đặng Văn V; 01 giấy phép lái xe mang tên Đặng Văn L, sinh năm 1999; 01 ám bằng kim loại màu trắng, trên tay cầm có in dòng chữ CS Quyết Thắng của bị hại Ngô Thị G.

Quá trình điều tra xét thấy một số vật chứng trên đã được điều tra chứng M làm rõ ngày 05/7/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện BM trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 29/7/2019 của VKSND huyện BM truy tố bị cáo Đặng Văn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Tại phiên toà đại diện VKS giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử.

- Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn L phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo xử phạt Đặng Văn L từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo và thử thách 24 đến 36 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về trách nhiệm dân sự: Không; Về xử lý vật chứng: Không.

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo Đặng Văn L miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa bị cáo Đặng Văn L về tội danh đồng quan điểm truy tố và xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. *Thứ nhất:* Trong quá trình điều tra bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải tự nguyện khai báo trung thực, thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối lỗi mong muốn nhân sự khoan hồng của pháp luật, chưa có tiền án, tiền sự, hoàn toàn đáp ứng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; *Thứ hai:* Sau khi xảy ra sự việc bị cáo đã đến thăm hỏi gia đình thỏa thuận bồi thường gia đình bị hại tổng số tiền 161.000.000đ. Như vậy việc bồi thường dân sự khắc phục hậu quả của bị cáo đã thực hiện đầy đủ, do đó điều này đáp ứng điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS; *Thứ ba:* Bị cáo là người dân tộc thiểu số, xuất thân lớn lên từ một gia đình nông dân nghèo của xã YC, nơi bị cáo sinh sống là một vùng quê nghèo thuộc diện vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hiện nay bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải lo cơm áo gạo tiền chăm lo để nuôi dưỡng gia đình. Đây là lần đầu tiên phạm tội của bị cáo, trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là lỗi vô ý. Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do lỗi một phần của bị hại. Bị hại tham gia giao thông đã vi phạm khoản 3, Điều 32 Luật giao thông đường bộ “*Trường hợp không có đèn tín hiệu, không có vạch kẻ đường ...dành cho người đi bộ phải quan sát các xe đang đi tới, chỉ*

qua đường khi đảm bảo an toàn và chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn khi qua đường”. Tại giai đoạn điều tra, truy tố gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Các tình tiết trên đều đáp ứng được giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. *Về trách nhiệm hình sự*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54, khoản 3 Điều 29 Bộ luật hình sự. Đề nghị miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đặng Văn L; *Về trách nhiệm dân sự*: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo nhận lỗi của mình do đó bị cáo đã thỏa thuận với gia đình bị hại bồi thường xong và gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận.

Tại phần tranh luận:

Bị cáo nhất trí quan điểm Luận cứ bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý; *Về trách nhiệm hình sự*: Bị cáo xin miễn trách nhiệm hình sự, đại diện bị hại đề nghị xử cho bị cáo hưởng án treo; *Về trách nhiệm dân sự*: Tại phiên tòa bị cáo và đại diện bị hại đồng ý quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý và Kiểm sát viên đề nghị.

Kiểm sát viên đối đáp không chấp nhận quan điểm Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo về miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo *Thứ nhất*: Trong những năm gần đây đã được Đảng và Nhà nước rất quan tâm chỉ đạo quyết L và xử lý nghiêm M về những vụ án tai nạn giao thông xảy ra trên cả nước nói chung, huyện B nói riêng về số người chết, bị thương ngày càng gia tăng nguyên nhân tai nạn lỗi do bị cáo chạy quá tốc độ khi điều khiển mô tô hai bánh gây tai nạn là cho bà Ngô Thị G tử vong thuộc trường hợp nghiêm trọng nên không thể áp dụng khoản 3 Điều 29 Bộ luật hình sự để miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Đặng Văn L; *Thứ hai*: Đối chiếu quy định của pháp luật VKS truy tố bị cáo tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS chỉ có một khung hình phạt không có khung hình phạt liền kề và cũng không có hình phạt nào nhẹ hơn và tại phiên tòa đại diện bị hại yêu cầu xử cho bị cáo hưởng án treo. Nên Trợ giúp viên pháp lý đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo không có cơ sở nên không được chấp nhận.

Bị cáo, Trợ giúp viên pháp lý, đại diện bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không tranh luận thêm gì.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sang năm 2020 tiếp tục đi thi trung học phổ thông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, điều tra viên, kiểm sát viên huyện BM trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người

tham gia tổ tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp đúng pháp luật.

- Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng anh Nông Văn Tr và anh Hoàng Văn Th trong hồ sơ đầy đủ không trở ngại đến việc xét xử, theo quy định Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử theo thủ tục chung.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người đại diện bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường lập ngày 10/5/2019, biên bản xác định hiện trường ngày 12/6/2019; Biên bản khám tử thi ngày 10/5/2019, bản kết luận giám định pháp y tử thi ngày 31/5/2019 và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 6 giờ 25 phút, ngày 10/5/2019 Đặng Văn L là học sinh điều khiển xe mô tô BKS: 23D1-143.06 trở Đặng Xuân Mãi học cùng ở trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên đề lao động, khi đến Km 54 + 300 Quốc lộ 34 đường HG – CB thuộc địa phận tổ 4, thị trấn Y Ph, huyện BM do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ đã đâm vào bà Ngô Thị G đang đi bộ sang đường. Hậu quả bà Ngô Thị G bị thương nặng đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện BM sau chuyển tuyến đến Bệnh viện đa khoa tỉnh HG do vết thương quá nặng đã tử vong. Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 190/PC09-KLPY ngày 31/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh HG kết luận bà Ngô Thị G chết do *Chấn thương sọ não, rách màng cứng, dập não, chảy máu màng mềm vùng chẩm đỉnh bên phải*. Như vậy bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng người khác được pháp luật bảo vệ. Hiện nay Đảng và nhà nước rất quan tâm trước tình hình tai nạn giao thông xảy ra trên cả nước, đã đề ra nhiều giải pháp tăng cường lực lượng nhằm đấu tranh và xử lý vi phạm nhưng vẫn còn xảy ra liên tục. Bị cáo đã để lại hậu quả đau thương cho gia đình nạn nhân mất đi người vợ, con mất đi người mẹ hiền không có gì bù đắp được. Bị cáo có giấy phép lái xe hạng A1 đủ điều kiện, điều khiển xe mô tô hai bánh theo điểm a khoản 2 Điều 59 Luật giao thông đường bộ, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự mà chính bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình điều khiển xe mô tô, xe máy tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, dễ gây ra tai nạn nếu không chấp hành đúng Luật giao thông đường bộ.

Xác định điểm va chạm giao thông giữa bị cáo với bị hại, lòng đường rộng 10,55m, vị trí xe máy va chạm với bà Gia cách mép đường là 3,30m theo chiều đi bên phải của bị cáo, hậu quả bà Gia đi cấp cứu bị tử vong, vụ tai nạn xảy ra 6h 25 phút, đến 7h30 phút ngày 10/5/2019 kiểm tra nồng độ cồn bị cáo là 0,000mg/L khí thở và kiểm tra chất ma túy không có.

Từ những căn cứ trên xác định lỗi trực tiếp gây ra vụ tai nạn giao thông là do bị cáo Đặng Văn L điều khiển xe mô tô BKS:23D1- 143.06 tham gia giao thông không tuân thủ các quy tắc giao thông đường bộ, có hành vi “không chú ý quan sát”, vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ và vi phạm khoản 7, Điều 6 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ, gây thiệt hại tính mạng bà Ngô Thị G.

“Điều 11. Luật giao thông đường bộ quy định chấp hành báo hiệu đường bộ.

...4. Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường bảo đảm an toàn”.

“Điều 6 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP quy định: xử phạt người điều khiển, người ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện), các loại xe tương tự xe mô tô và các loại xe tương tự xe gắn máy vi phạm quy tắc giao thông đường bộ.

...7. Phạt tiền từ 2.000.000đồng đến 3.000.000đồng đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

b) Không chú ý quan sát, điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định gây tai nạn giao thông; vượt xe hoặc chuyển làn đường trái quy định gây tai nạn giao thông”.

Tuy nhiên bị hại bà Ngô Thị G có lỗi một phần tham gia giao thông đã vi phạm khoản 3, Điều 32 Luật giao thông đường bộ “*Trường hợp không có đèn tín hiệu, không có vạch kẻ đường ... cho người đi bộ phải quan sát các xe đang đi tới, chỉ qua đường khi đảm bảo an toàn và chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn khi qua đường*”.

Như vậy cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới đủ răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ người dân lao động thuần túy, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, là người dân tộc thiểu số, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, có nhân thân tốt từ trước đến nay chưa vi phạm lần nào, chưa có tiền án, tiền sự, chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương, bị cáo cũng rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội, mong muốn hưởng lượng khoan hồng của pháp luật. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tác động tốt với gia đình, khắc phục hậu quả bồi thường toàn bộ cho gia đình bị hại tổng số tiền 161.000.000đồng. Nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và đối chiếu với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội

đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo và theo nguyện vọng đại diện phía bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo đang đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã YC, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo xử phạt tù nhưng được hưởng án treo nên hủy bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo quy định tại Điều 125, 278 của Bộ luật hình sự.

[5] Từ những căn cứ trên Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị về hình phạt là có căn cứ chấp nhận.

[6] Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: Đề nghị về miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[7] Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã cùng gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia đình bị hại ông Dương Công D tổng số tiền là 161.000.000đ (*Một trăm sáu mươi mốt triệu đồng*), quá trình điều tra và tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BM đã thu giữ các vật chứng có liên quan đến vụ án. Tuy nhiên ngày 05/7/2019 Cơ quan Công an huyện BM đã ra quyết định xử lý vật chứng số 11, trả lại tài sản và giấy tờ có liên quan cho các chủ sở hữu theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[9] Về án phí: Bị cáo là dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được chính quyền nơi cư trú xác nhận và bị cáo có đơn đề nghị miễn nộp toàn bộ án phí là có cơ sở. Hội đồng xét xử chấp nhận miễn toàn bộ tiền án phí cho bị cáo.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo: Đặng Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn L **15 (Mười lăm)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **30 (Ba mươi)** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Văn L cho UBND xã YC, huyện BM, tỉnh HG giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp chính quyền địa phương trong việc giám sát người được hưởng án treo, trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

- Về xử lý vật chứng: Không.

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Văn L được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện + tỉnh HG;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện BM;
- Sở tư pháp HG;
- Phòng PV06 CA tỉnh Hà giang;
- Cơ quan THAHS CA huyện BM;
- Chi cục THADS huyện BM;
- Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị hại & người có QLNVLQ đến vụ án;
- UBND xã YC;
- Lưu: Hồ sơ vụ án & Hồ sơ THAHS.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Văn Công